

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

Qua 5 năm quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới, tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc như dịch tả lợn Châu Phi, đặc biệt đại dịch Covid-19 xảy ra năm cuối kỳ kế hoạch,... Nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị nền kinh tế 5 năm qua tăng trưởng cơ bản ổn định, một số lĩnh vực đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; nhiều chính sách mới đã mở ra cơ hội để phát huy tiềm năng, thế mạnh sẵn có; huy động nội lực và tranh thủ được nhiều nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Kết cấu hạ tầng được tập trung nâng cấp và đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Kết quả qua 5 năm ước đạt được những thành tựu như sau:

I- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm quyết định hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Tuy nhiên, vào năm cuối kỳ kế hoạch, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 và thiên tai bão lụt xảy ra trên địa bàn nên tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế sụt giảm. Tổng giá trị sản xuất bình quân tăng 9,15%/năm. Trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 9,82%/năm; ngành TM - DV tăng 10,19%/năm; ngành Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản tăng 4,49%/năm.

Cơ cấu tỷ trọng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 62,1%, ngành TM - DV chiếm 25,4%, ngành Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản chiếm 12,6% tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh).

Sản xuất CN - TTCN tăng bình quân hàng năm là 9,47%, trong đó CN-TTCN phân huyện quản lý tăng 10,58%. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, huyện thực hiện có hiệu quả các giải pháp, đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo 2 hướng: Công nghiệp tập trung và phân tán. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng

hạ tầng các cụm, điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thu hút đầu tư được đặc biệt chú trọng, kết cấu hạ tầng tại các cụm công nghiệp được từng bước hoàn thiện¹. Kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn được tập trung đầu tư xây dựng, đã hoàn thành một số quy hoạch quan trọng, tạo điều kiện cho quá trình hoạch định các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện², tổ chức rà soát, đánh giá điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới ở một số xã và điều chỉnh cục bộ các khu, phân khu chức năng quy hoạch chung thị trấn Ái Nghĩa để phù hợp phát triển kinh tế xã hội.

Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đạt được nhiều kết quả tích cực. Thường xuyên tổ chức các cuộc gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp nhằm kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp. Đồng thời, tích cực xúc tiến kêu gọi, hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, lập thủ tục thuê đất, đầu tư mới. Đã tiếp nhận 25 dự án³ đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, với tổng vốn đăng ký trên 1.000 tỷ đồng, tổng số lao động đăng ký trên 1.000 lao động.

Công nghiệp phân tán phát triển mạnh, một số điểm công nghiệp ở nông thôn đã có nhà đầu tư, số lượng các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ngoài các cụm công nghiệp tăng nhanh về số lượng và hoạt động có hiệu quả. Nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống tiếp tục phục hồi, một số ngành nghề mới được hình thành và phát huy hiệu quả, giải quyết được nhiều lao động, tăng thu nhập cho hộ dân cư nông thôn, góp phần tích cực vào việc xóa đói giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Giá trị sản xuất toàn ngành Thương mại - Dịch vụ năm 2020 đạt 3.486 tỷ đồng, tăng hơn 1,5 lần so với năm 2015. Hạ tầng thương mại được đầu tư, nâng cấp, đã tiến hành đầu tư mới chợ Ái Nghĩa, nâng cấp, cải tạo 10 chợ nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới làm cho bộ mặt các chợ trên địa bàn ngày càng khang trang hơn, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại của từng địa bàn dân cư⁴. Các loại hình dịch vụ ngày càng phát triển cả quy mô và chất lượng. Hoạt động tín dụng ngân hàng có bước phát triển⁵. Dịch vụ vận tải tăng nhanh về số lượng⁶. Hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, đồng bộ. Các dịch vụ có giá trị tăng cao như đại lý xăng dầu, vật liệu xây dựng, đồ gỗ gia dụng,... tăng nhanh về số lượng, góp phần đáng kể nâng cao giá trị sản xuất toàn ngành. Dịch vụ y tế ngày càng mở rộng, Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam được đầu tư tăng quy mô giường bệnh, dịch vụ y tế tư

¹ Đã hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Đại Đồng 2; triển khai có hiệu quả các quy hoạch chi tiết và bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới các cụm công nghiệp phục vụ tốt cho quá trình thu hút đầu tư vào địa bàn huyện.

² Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến quốc lộ 14B đoạn đi qua huyện Đại Lộc giai đoạn 2020 và 2030, Chương trình phát triển đô thị thị trấn Ái nghĩa đến năm 2020, Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Ái Nghĩa

³ Gồm 20 dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; 5 dự án ngoài cụm công nghiệp.

⁴ Nâng cấp, cải tạo 10 chợ theo tiêu chí nông thôn mới (Chợ Tam Hòa, xã Đại Quang; chợ Hòa Mỹ, xã Đại Nghĩa; chợ Đại An; chợ Phú Thuận, xã Đại Thắng; chợ Đại Minh; chợ Hà Nha, xã Đại Đồng; chợ Hà Tân, xã Đại Lãnh; chợ Đại Hồng; chợ Đại Hiệp, Chợ Đại Lãnh).

⁵ Ngoài Chi nhánh Ngân hàng NN và PTNT Đại Lộc và Ngân hàng CSXH huyện, có thêm 04 NHTM: Đông Á, Sacombank, An Bình, LienVietPostbank đi vào hoạt động ổn định.

⁶ 02 hãng taxi (Cty CP taxi Vu Gia Đại Lộc, Cty CP taxi Chiến Nga) thành lập mới với trên 60 đầu phương tiện.

nhân phát triển, có thêm các phòng khám tư nhân đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân, góp phần giảm tình trạng quá tải của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn huyện.

Công tác quảng bá du lịch được chú trọng⁷. Một số dự án du lịch như: Bằng Am, hồ Khe Tân, Khe Lim, Sông Cùng đang được nghiên cứu, xúc tiến hoàn thành thủ tục đầu tư.

Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đề ra và Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. Kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn được tập trung đầu tư xây dựng. Hạ tầng khu trung tâm các xã được chú trọng đầu tư theo hướng đô thị hóa. Nhiều dự án lớn đã và đang được tỉnh, huyện tập trung xây dựng⁸. Điện chiếu sáng đô thị Ái Nghĩa và khu trung tâm các xã được đầu tư tạo văn minh đô thị, nông thôn, có 100% hộ sử dụng điện.

Trước tình hình khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng hạn hán, thiên tai diễn ra thường xuyên, dịch bệnh trên đàn vật nuôi ngày càng diễn biến phức tạp; giá cả thị trường nông sản biến động bất lợi cho người nông dân. Tuy nhiên, được sự vào cuộc kịp thời của các cấp lãnh đạo, các ban ngành từ huyện đến cơ sở, đặc biệt là sự nỗ lực của bà con nông dân nên đã hạn chế tối đa thiệt hại, đạt mức tăng trưởng ổn định và đạt kế hoạch đề ra. Theo đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân 4,49%/năm. Thực hiện tốt công tác quy hoạch sản xuất, dồn điền, đổi thửa; chỉnh trang, cải tạo đồng ruộng, xây dựng các cánh đồng mẫu lớn, hình thành các vùng sản xuất có giá trị kinh tế cao theo chuỗi giá trị⁹; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp - nông thôn được chú trọng: nâng cấp hồ đập, trạm bơm, kiên cố hóa hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng, thủy lợi hóa đất màu; chuyển đổi cây trồng, con vật nuôi gắn với tăng cường công tác khuyến nông, ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới vào các khâu làm đất, thu hoạch.

Ngành chăn nuôi gia súc gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, nhất là dịch Tả lợn Châu Phi, giá cả thị trường không ổn định, nhưng nhờ tích cực triển khai thực hiện mô hình gia trại, trang trại và chú trọng cải tạo đàn giống gắn với tăng cường công tác thú y, kiểm dịch và kiểm soát giết mổ động vật; thực hiện quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh và chủ động bao vây, dập tắt các ổ dịch, nên tổng đàn gia súc, gia cầm cơ bản ổn định, góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống của người dân. Ngành chăn nuôi phát triển theo hướng tập trung, quy mô

⁷ Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch Đại Lộc đến năm 2020; thành lập BCD phát triển du lịch huyện; Tọa đàm “Du lịch Đại Lộc-Tiềm năng và phát triển”; thực hiện phim và tờ gấp về du lịch Đại Lộc; xây dựng các bảng chỉ dẫn, bản đồ các tuyến, điểm du lịch; lập hồ sơ đề nghị công nhận các điểm du lịch; tập huấn về quản lý du lịch và du lịch cộng đồng

⁸ Cầu Giao Thủy; nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT609, ĐT609B; các tuyến đường huyện DH3.ĐL, DH8.ĐL, cầu Khe Gai, Cầu Hội Khách - Tân Dị,...

⁹ Hàng năm liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm trên 1.500 ha lúa giống, trong đó 250 ha lúa giống lai F1; trên 200 ha đậu xanh giống và cây màu các loại.

lớn đảm bảo an toàn sinh học¹⁰. Tỷ trọng chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trong nội bộ ngành nông nghiệp đến năm 2020 đạt 39,7%¹¹. Duy trì diện tích trồng rừng sau khai thác hằng năm đạt 1.600 ha, độ che phủ rừng đạt 54,9% (chỉ tiêu NQ Đại hội 56%). Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm thực hiện. Huy động các nguồn lực, kết hợp nhiều chương trình, dự án để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp¹².

Kinh tế hợp tác xã tiếp tục phát triển ổn định. Toàn huyện có 58 hợp tác xã nông nghiệp và phi nông nghiệp, trong đó thành lập mới 34 HTX. Kinh tế hộ phát triển mạnh mẽ, nhiều loại hình tổ hợp tác được hình thành, hoạt động hiệu quả.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới đạt kết quả khá tích cực. Toàn huyện xây dựng được 13/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Đại Hiệp), 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Đại Thắng), 20 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn. Nhờ huy động được sức mạnh tổng hợp của cả cộng đồng, lồng ghép nhiều chương trình, nhiều nguồn lực để đầu tư cho hạ tầng nông thôn và đô thị, tạo nên diện mạo mới khang trang cho quê hương và không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân.

Tập trung thực hiện tốt các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tạo nguồn thu mới, tăng cường các biện pháp chống thất thu, truy thu nợ đọng thuế, cải cách hành chính trong việc tổ chức thu ngân sách được chú trọng, nhờ đó tổng thu ngân sách trong 5 năm đạt khá, trên 5.516.236 triệu đồng, trong đó thu phát sinh kinh tế chiếm tỷ trọng trên 21%. Thu ngân sách tăng bình quân 8,14%/năm và tăng 1,5 lần so với tổng thu ngân sách 5 năm từ 2011 - 2015 (3.631.794 triệu đồng). Thu phát sinh kinh tế luôn có xu hướng tăng theo tỷ lệ tăng trưởng kinh tế. Tổng thu phát sinh kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt 1.145.555 triệu đồng và tăng 1,35 lần so với tổng thu phát sinh kinh tế 5 năm 2011 - 2015 (848.528,7 triệu đồng).

Quản lý chi ngân sách được điều hành chặt chẽ theo đúng quy định, bám sát vào chủ trương, biện pháp điều hành ngân sách và dự toán hàng năm, hạn chế tối đa chi phát sinh ngoài dự toán, tiết kiệm trong chi quản lý hành chính, giữ vững cân đối ngân sách, đáp ứng được cơ bản các nhu cầu chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên. Tổng chi ngân sách giai đoạn 2016-2020 đạt 4.868.406 triệu đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 978.663 triệu đồng, chiếm 20% tổng chi ngân sách.

Lĩnh vực đầu tư xây dựng và công tác quản lý vốn đầu tư được chú trọng. Tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng giai đoạn 2016 - 2020 đạt 3.418,45 tỷ

¹⁰ Quy hoạch 07 khu chăn nuôi tập trung với diện tích 436ha theo Quyết định số 58 ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh; các địa phương quy hoạch 33 khu chăn nuôi tập trung với diện tích 452,3 ha theo quy hoạch xây dựng NTM.

¹¹ Trang trại chăn nuôi heo tại xã Đại Tân của HTX Duy Đại Sơn quy mô 4.000 con; trang trại chăn nuôi heo tại xã Đại Sơn của HTX NN Tân Hưng Phát quy mô 1.300 con; trang trại chăn nuôi heo, gà tại xã Đại Quang của HTX NN Minh Hòa quy mô 2.000 con heo, 7.000 con gà đẻ trứng; trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng tại xã Đại Quang của HTX NN Lâm Phong quy mô 20.000 con.

¹² Từ năm 2015 - 2019 đã đầu tư 225,91 km giao thông nội đồng, kiên cố hóa 45,663 km kênh mương.

đồng, tăng bình quân 12,84%/năm. Trong đó, vốn từ ngân sách Nhà nước huyện quản lý chiếm 28,6% tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng. Nguồn lực trong dân và trong xã hội bước đầu được khai thác có hiệu quả. Nhìn chung, hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện từng bước được đầu tư đồng bộ. Các công trình, dự án đầu tư đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Cùng với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh, trong các năm qua đã triển khai đầu tư xây dựng các công trình có quy mô lớn, trọng điểm, bức xúc và từng bước đồng bộ kết cấu hạ tầng trên các lĩnh vực như: nông nghiệp, y tế, văn hóa, giáo dục, du lịch, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng nông nghiệp, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng, phát triển chung của huyện.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư được tập trung triển khai quyết liệt, nhất là đảm bảo mặt bằng thi công cho các công trình trọng điểm¹³ được triển khai theo kế hoạch.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Tập trung công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở cho công tác quản lý, sử dụng đất, tạo quỹ đất hình thành các khu đô thị, khu dân cư mới. Tiếp tục thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân đảm bảo thời gian qui định. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về thăm dò, khai thác khoáng sản và phối hợp tổ chức truy quét, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép luôn được tập trung thực hiện có hiệu quả. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường được thường xuyên quan tâm, chú trọng, chỉ đạo kịp thời giải quyết những vướng mắc, bức xúc của nhân dân liên quan đến môi trường.

Các dự án đầu tư vào huyện đều được chú trọng vấn đề bảo vệ môi trường. Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ cao, ít ảnh hưởng đến môi trường, giải quyết nhiều lao động. Đã có 07/14 cụm công nghiệp có hồ sơ về môi trường được UBND tỉnh phê duyệt. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là 100%, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 98%.

2. Văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo

Mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất của các trường học ngày càng hoàn thiện, nhất là trong công tác đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về đề án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia sau 5 năm và xây dựng nông thôn mới tại huyện Đại Lộc giai đoạn 2016-2020 đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa¹⁴.

13 Cầu Giao Thủy và đường dẫn, điều chỉnh, bổ sung cầu Giao Thủy đoạn từ ngã ba Hòa Đông đi QL14B và từ ngã ba Hòa Đông đi ngã ba Đại Hiệp, Khu tái định cư Đô thị Nam tuyến đường ĐT 609 (T13 - giai đoạn 1); xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Trãi; nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 609B đoạn qua địa phận 03 xã: Đại Nghĩa, Đại Lãnh, Đại Hưng; đường dây 500KV đoạn qua địa phận huyện Đại Lộc, Trạm biến áp 110KV Đại Đồng và đầu nối,....

14. Toàn huyện đã tập trung đầu tư, nâng cấp 41 trường học các cấp, quy mô 106 phòng học, 43 phòng làm việc; 06 phòng chức năng; 10 nhà đa năng và các công trình vệ sinh, tường rào cổng ngõ, sân khấu ngoài trời; các thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học với tổng kinh phí ước tính trên 80 tỷ đồng.

Ngành giáo dục huyện Đại Lộc đã sáp nhập 11 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở thành 06 trường (05 trường tiểu học, 01 trường tiểu học và trung học cơ sở) thuộc các xã Đại Sơn, Đại Lãnh, Đại Hồng, Đại Đồng, Đại Cường, Đại Quang. Đến nay, có 51/55 trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia và 02 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 21/55 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 02 chiếm 37.5%. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được tăng cường cả về số lượng và chất lượng; toàn huyện có 100% giáo viên đạt chuẩn.

Duy trì và phát triển thành quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ¹⁵. Công tác khuyến học, khuyến tài ở các cấp và trong cộng đồng dân cư ngày càng sâu rộng, góp phần bảo đảm cơ hội cho mọi người được học tập không ngừng, học tập suốt đời, tiến tới xây dựng "xã hội học tập".

Sự nghiệp văn hóa - thông tin, truyền thông, thể dục - thể thao tiếp tục được chăm lo phát triển¹⁶. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” có những chuyển biến theo hướng thực chất, hiệu quả¹⁷. Hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện gắn với nâng cao chất lượng hoạt động¹⁸. Công tác tôn tạo, khôi phục và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể được tăng cường¹⁹. Công tác gia đình được chú trọng. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao quần chúng được duy trì và phát huy.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, chủ động, kịp thời phát hiện, bao vây, khống chế, dập dịch, không để lây lan lớn trong cộng đồng, đặc biệt là đợt dịch Covid-19 vào năm cuối kỳ kế hoạch, trên địa bàn huyện ghi nhận 16 ca bệnh dương tính với Covid-19, trong đó, số ca bệnh được lấy mẫu tại các khu cách ly trên địa bàn huyện là 10 ca bệnh dương tính với Covid-19. UBND huyện đã khẩn trương triển khai các biện pháp quyết liệt, kịp thời trong phòng, chống dịch nên tình hình dịch cơ bản được kiểm soát.

Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên. Dịch vụ y tế tư nhân phát triển mạnh. Đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến cơ sở được nâng cao

¹⁵. Đạt chuẩn phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Đạt chuẩn phổ cập Giáo dục Tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; 17 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3 (tăng 11 xã so với nhiệm kỳ trước).

¹⁶ Đã xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2021; tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở các năm 2016, 2020 và Đại hội TDTT huyện Đại Lộc lần thứ VIII năm 2017; tổ chức Cuộc thi sáng tác Biểu trưng (Logo) Đại Lộc, đặt tên đường ở thị trấn Ái Nghĩa.

¹⁷ Tổ chức thực hiện nhiều mô hình thiết thực như: “Không rắc vàng mã, rải tiền nước ngoài, tiền Việt Nam trên đường đưa tang”, “Không rải muối và vật phẩm cúng ra đường”, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp.

¹⁸ Đã đưa vào hoạt động Khu Thể dục-Thể thao huyện; đầu tư hiện đại hóa phương tiện cổ động trực quan trên một số tuyến đường ở thị trấn Ái Nghĩa và khu trung tâm một số địa phương.

¹⁹ Có thêm 2 di tích được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia, 6 di tích được xếp hạng cấp tỉnh nâng tổng số di tích trên địa bàn huyện lên 30 di tích, trong đó có 04 di tích quốc gia. Hoàn thành việc kiểm kê các loại hình di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn huyện gồm 06 loại hình, trong đó Lễ hội Bà Phường Chèo (Đại Cường) được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tổ chức trùng tu Nhà lưu niệm nơi thành lập Đảng bộ huyện, Đền Tưởng niệm Trường An; xây dựng Khu di tích Địa điểm khởi phát Phong trào chống sưu, thuế năm 1908 ở miền Trung; tu bổ 2 di tích quốc gia, 5 di tích cấp tỉnh; tổ chức phát động sưu tầm, hiến tặng các hiện vật, cổ vật văn hóa-lịch sử giai đoạn 2016 - 2020 để phục vụ trưng bày phục vụ giáo dục truyền thống.

trình độ chuyên môn và y đức. Công tác xây dựng y tế cơ sở, phòng chống dịch bệnh, quản lý hành nghề y, dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được tăng cường. Có 11/17 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, đạt tỷ lệ 64,7% ; 16/18 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 88,9%. Các chỉ tiêu về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân đa số đạt chỉ tiêu nghị quyết HĐND²⁰.

Công tác Thương binh liệt sỹ, chăm sóc người có công và thực hiện các chính sách an sinh xã hội được tập trung thực hiện chu đáo. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội trong dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh Liệt sỹ, chi trả trợ cấp thường xuyên đúng quy định. Từ nhiều nguồn kinh phí, đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa 402 nhà theo Quyết định 22/2013/TTg-CP, 452 nhà theo Nghị quyết 11/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam và vận động các tổ chức, Doanh nghiệp hỗ trợ 36 nhà ở cho người có công. Xây dựng 87 nhà ở cho hộ nghèo phòng tránh lũ theo Quyết định 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Giải quyết việc làm 1.500 lao động/năm, trong đó xuất khẩu lao động 750 người. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh từ 8,39% năm 2015 xuống còn 3,43% năm 2019 (*tương đương còn 1.960 hộ nghèo*), đang thăm tra hộ nghèo năm 2020, dự kiến năm 2020 giảm hộ nghèo 0,5-07% (*chỉ tiêu NQ Đại hội đề ra giảm còn 2%, trừ đối tượng BTXH*).

Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em được đặc biệt quan tâm. 100% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “Xã, phường phù hợp với trẻ em” và xây dựng hệ thống Bảo vệ trẻ em với mô hình "Phòng ngừa tai nạn thương tích"²¹. Công tác Bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ được quan tâm đúng mức với nhiều hoạt động thiết thực²².

Tiếp tục triển khai tốt việc thu BHXH, rà soát, đối chiếu và bàn giao sổ BHXH cho người lao động quản lý. BHYT toàn dân được tập trung thực hiện, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 96,94%.

3. Nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương hoàn thành tốt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, Nhà nước về quốc phòng - an ninh. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống “*diễn biến hòa bình*”, “*bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ luôn được chú trọng và tổ chức thực hiện, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm²³. Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên được thực hiện theo đúng pháp

²⁰ Tỷ suất sinh thô hiện nay còn 11,02 ‰ (giảm 2,43 ‰ so với đầu nhiệm kỳ). Tỷ lệ trẻ em SDD thể nhẹ cân giảm còn 6,93 ‰ (giảm 1,06 ‰ so với đầu nhiệm kỳ). Tỷ lệ trẻ em SDD thể thấp còi giảm còn 14,1% (giảm 2,64 ‰ so với đầu nhiệm kỳ).

²¹ Vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em gần 2 tỷ đồng tặng quà cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em bị nhiễm chất độc da cam, tổ chức vui tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi, hỗ trợ xây dựng phòng học, điểm vui chơi trẻ em..

²² Tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, lồng ghép giới vào triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

²³ Năm 2015: 305/305 thanh niên; năm 2016: 335/335 thanh niên; năm 2017: 300/300 thanh niên; năm 2018: 300/300 thanh niên; năm 2019: 280/280 thanh niên

lệnh. Thường xuyên chỉ đạo các địa phương, đơn vị rà soát, củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo phương châm “vững mạnh - rộng khắp” đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo chất lượng chính trị, độ tin cậy. Công tác tổ chức diễn tập cơ chế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị, diễn tập tác chiến phòng thủ huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ các xã, thị trấn đạt chỉ tiêu và mục đích, yêu cầu đề ra. Việc xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện theo Chỉ thị số 36/2005/CT-TTg ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ đạt kết quả tốt²⁴.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được tập trung thực hiện. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phong trào tự quản về an ninh trật tự được phát động và duy trì thường xuyên, bảo vệ tuyệt đối an toàn về an ninh chính trị, không để xảy ra điểm nóng. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới. Tập trung tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội²⁵, trật tự an toàn giao thông được đảm bảo, đã nỗ lực thực hiện mục tiêu kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông đường bộ. Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Công an xã, thị trấn đảm bảo hiệu quả. Bố trí Công an chính quy tại 17/17 xã trên địa bàn huyện.

4. Công tác nội chính, xây dựng chính quyền

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đạt nhiều kết quả tốt²⁶. Công tác truyền thông, trợ giúp pháp lý được quan tâm đúng mức. Công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên. Công tác hành chính tư pháp và công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật được tập trung tổ chức thực hiện đúng quy định²⁷.

Công tác thanh tra được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Đã triển khai và hoàn thành 33 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực, vượt 32% so

²⁴ . Năm 2015 có 12/18 xã, thị trấn vững mạnh toàn diện, năm 2016 có 13/18 xã, thị trấn, năm 2017 có 14/18 xã, thị trấn và năm 2018 có 15/18 xã, thị trấn; hằng năm có 18/18 xã, thị trấn vững mạnh về an ninh - quốc phòng (đạt 100% chỉ tiêu NQ đề ra).

²⁵ . Mở 39 lớp giáo dục pháp luật cho 773 trường hợp sai phạm nhỏ, gọi răn đe giáo dục 75 trường hợp, lập hồ sơ đưa 05 đối tượng vào cơ sở giáo dục, lập hồ sơ giáo dục xã, thị trấn 38 đối tượng; tổ chức 20 đợt tấn công trấn áp tội phạm, bắt 15 đối tượng truy nã, vận động 06 đối tượng truy nã đầu thú; triệt xóa 08 nhóm tội phạm trộm cắp, 03 nhóm cướp giật, 112 vụ đánh bạc và tổ chức đánh bạc...; xác lập, đấu tranh làm rõ 04 chuyên án ma túy, khởi tố 04 vụ, 04 bị can, thường xuyên khảo sát, quản lý các đối tượng nghiện ma túy, lập hồ sơ xử lý hành chính 126 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, đưa 21 đối tượng nghiện ma túy vào trung tâm cai nghiện.

²⁶ . Đã tổ chức 559 cuộc tuyên truyền bằng nhiều hình thức thu hút hơn 100.000 người tham gia.

²⁷ . Tổ chức kiểm tra 100% văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành; tiến hành rà soát, hệ thống hóa và ban hành quyết định công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành trong giai đoạn 2014 – 2018.

với kế hoạch²⁸. Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc²⁹. Công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được tập trung chỉ đạo thực hiện³⁰. Công tác phòng chống tham nhũng luôn được chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt nhất là phòng ngừa tham nhũng đã mang lại hiệu quả thiết thực.

Bộ máy tổ chức của UBND huyện, xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền được tập trung chỉ đạo củng cố, kiện toàn gắn với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo tiêu chuẩn, phù hợp về chuyên môn và cơ cấu về độ tuổi, giới tính. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp lệnh về dân chủ ở cơ sở cũng như kỷ cương, kỷ luật hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, gắn với cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan thuộc UBND huyện và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hoàn thành việc sắp xếp thôn, khu phố xuống còn 113 thôn, khu phố (giảm 47 thôn, khu phố) theo Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện tốt. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tích cực. Đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, rà soát, đơn giản hóa, công khai hóa về các thủ tục hành chính và xây dựng bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả ở huyện và xã, thị trấn đáp ứng tốt nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của tổ chức, công dân.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Trên lĩnh vực kinh tế:

- Phát triển công nghiệp chưa thật sự bền vững, vẫn còn một số dự án triển khai chậm tiến độ. Kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn chưa được đầu tư hoàn thiện và đồng bộ nên chưa tạo được động lực mạnh trong thu hút đầu

²⁸ Qua thanh tra phát hiện tổng sai phạm 4.484.106.257 đồng, trong đó: chẵn chỉnh 1.464.356.745 đồng; thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 2.065.942.512 đồng, đã thu hồi 2.065.942.512 đồng (đạt 100%), giảm giá trị quyết toán 853.798.000 đồng; lập thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 50 trường hợp, chuyển mục đích sử dụng đất cho 03 trường hợp; kiến nghị UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất cho phép Công ty CP ĐT Phúc Thiện được điều chỉnh tiến độ sử dụng đất giai đoạn I và gia hạn tiến độ SDD giai đoạn II của Dự án Nhà máy sản xuất song mây, ván ép và bao bì gỗ pallet, lập thủ tục đề nghị cấp giấy CNQSDĐ cho 34 trường hợp; lập thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho 3 trường hợp, kiểm điểm 29 tổ chức và 42 cá nhân có sai phạm.

²⁹ Toàn huyện thực hiện 2.278 lượt tiếp công dân, trong đó Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện, cán bộ tiếp dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân huyện tiếp 302 lượt, các xã, thị trấn tiếp 1.976 lượt.

³⁰. Toàn huyện tiếp nhận 1.528 đơn khiếu nại, tố cáo phản ánh, kiến nghị, tranh chấp ... (cấp huyện 412 đơn, cấp xã 846 đơn), nội dung khiếu nại liên quan đến bồi thường, tái định cư, chế độ chính sách thương binh, việc cấp giấy CNQSD đất, thủ tục hành chính và đất đai; trong đó: Số vụ khiếu nại lĩnh vực hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết là 26 vụ, đã giải quyết xong 23/26 vụ khiếu nại (cấp huyện: 15 vụ, cấp xã: 08 vụ), tồn 03 đơn; qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền lợi cho tổ chức (doanh nghiệp) 2.500.000 đồng, khôi phục cho Nhà nước 126,7 m² đất. Số vụ kiến nghị, phản ánh, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết là 1.232 vụ; đã giải quyết 1.172/1.232 vụ, tồn 11 vụ (trong thời hạn giải quyết).

Tiếp nhận 03 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong; qua giải quyết đơn thư tố cáo, đã thu hồi 4.600 m² đất rừng.

tư, thu hút đầu tư chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế của huyện. Chương trình khuyến công phát huy hiệu quả chưa cao. Sản phẩm một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tiềm năng phát triển du lịch chưa được khai thác hiệu quả. Công tác thu hút đầu tư phát triển du lịch chưa có chuyển biến rõ nét. Chưa có nhiều sản phẩm du lịch.

- Công tác quy hoạch và quản lý đối với một số quy hoạch chất lượng chưa cao, nguồn vốn đầu tư còn hạn chế nên hệ thống giao thông, hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị tuy được đầu tư nhưng chưa tương xứng. Nợ xây dựng cơ bản tuy được kiểm soát nhưng còn ở mức cao.

- Sản xuất nông nghiệp gặp bất lợi về thời tiết và dịch bệnh, thị trường hẹp và giá cả không ổn định; chất lượng, khả năng cạnh tranh của hàng nông sản thấp. Tổ chức liên kết trong sản xuất kinh doanh giữa doanh nghiệp và nông dân chưa nhiều, doanh nghiệp chưa tham gia sâu rộng vào sản xuất nông nghiệp. Việc nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn ít. Chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư vẫn còn. Công tác phối hợp kiểm soát, phòng chống dịch bệnh chưa đồng bộ. Hoạt động của các HTX, tổ hợp tác chưa mạnh, chưa rộng khắp và hiệu quả chưa cao. Chưa đạt mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới (*tiêu chí mới phải có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới*).

- Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu còn nhiều bất cập (chưa có giải pháp tháo gỡ do yếu tố lịch sử và vướng các quy định hiện hành trong quá trình giải quyết). Vẫn còn xảy ra tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, tình trạng khiếu kiện về đất đai còn nhiều. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận nhân dân chưa cao; chưa có giải pháp giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường ở một số cụm công nghiệp và khu dân cư. Quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên khoáng sản vẫn còn chưa chặt chẽ, gây thất thoát nguồn tài nguyên.

- Các nguồn thu ngân sách của cấp huyện và xã còn hạn chế, chủ yếu là thu cân đối từ ngân sách cấp trên. Một số công trình trọng điểm tiến độ triển khai còn chậm, việc thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, thanh quyết toán có trường hợp chưa đảm bảo.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Chất lượng giáo dục và đào tạo còn chênh lệch giữa các trường, các vùng trên địa bàn huyện. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao ở cơ sở nhiều nơi còn khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Nhà văn hóa huyện chưa được chú trọng đầu tư đúng mức. Công tác tổ chức, quản lý và sử dụng các thiết chế văn hóa, nhất là Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã ở một số địa phương chưa tốt. Hệ thống Thư viện xã và điểm đọc sách báo ở thôn chậm được khôi phục.

3. Trên lĩnh vực quốc phòng – an ninh – nội chính

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

- Tội phạm hình sự, tệ nạn ma túy còn diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số địa phương chưa mạnh. Chưa phát huy hết vai trò của người dân trong việc phát hiện, tố giác tội phạm.

- Chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đôi lúc đôi lúc đôi nơi còn hạn chế. Chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật chưa đủ sức răn đe. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao.

- Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có lúc chưa kịp thời, đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp vẫn còn xảy ra.

- Năng lực quản lý, điều hành của một số cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế; sự phối hợp giữa các ngành, địa phương có lúc chưa đồng bộ; kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa nghiêm. Tác phong, lề lối làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa khoa học, hiệu quả thấp. Tình trạng chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực đất đai vẫn còn xảy ra, làm ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của nhân dân.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Trước tình hình kinh tế, quốc phòng - an ninh của thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; dịch bệnh thường xuyên xảy ra, nhất là dịch Tả lỵ Châu Phi trên gia súc và đại dịch Covid-19 vào những năm cuối của kỳ kế hoạch, dẫn đến tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn như nguồn nguyên liệu đầu vào thiếu hụt, đơn hàng giảm sút, sản phẩm tiêu thụ chậm, hàng tồn kho tăng, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao, ảnh hưởng lớn đến tốc độ phát triển kinh tế.

UBND huyện đã điều hành việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội một cách quyết liệt, năng động và linh hoạt, góp phần quan trọng làm cho kinh tế tiếp tục ổn định, phát triển đúng hướng. Sản xuất CN-TTCN phát triển tương đối ổn định và đạt mức tăng trưởng khá. Sản xuất nông nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn do thời tiết và dịch bệnh nhưng nhìn chung cơ bản ổn định. Quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư đạt kết quả thiết thực, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng trong huyện và đón đầu cơ hội phát triển trong những năm tiếp theo. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM được triển khai quyết liệt theo đúng lộ trình.

Văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. Công tác thông tin, tuyên truyền được duy trì. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ngày càng rộng khắp. Giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, chất lượng giáo dục được giữ vững, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng cao. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội cơ bản

được bảo đảm. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc trẻ em có nhiều tiến bộ, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm đáng kể.

Quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bộ máy chính quyền được tập trung xây dựng, củng cố kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành, chất lượng công vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến, từng bước được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh.

2. Nguyên nhân:

2.1 Nguyên nhân của những kết quả đạt được là: Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời, có hiệu quả của BTV Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự giúp đỡ, hỗ trợ của các sở, ban ngành của tỉnh. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn huyện đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng, năng động, bám sát thực tiễn, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cấp trên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phát huy mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.2 Nguyên nhân của những hạn chế:

+ Về khách quan, một số cơ chế, chính sách, chế tài chưa phù hợp với thực tiễn. Diễn biến bất lợi của thời tiết, dịch bệnh trong chăn nuôi, biến động khó lường của thị trường trong và ngoài nước, nhất là dịch bệnh Covid-19 xảy ra vào năm cuối kỳ kế hoạch. Nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

+ Về chủ quan, năng lực tổng kết, đánh giá, dự báo tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có mặt còn hạn chế. Tinh thần trách nhiệm và sự gương mẫu ở một số cán bộ, đảng viên chưa cao. Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có nơi chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc, đôi nơi chưa kịp thời, xử lý vi phạm nhất là thực hiện một vài kết luận sau thanh tra, kiểm tra chưa nghiêm. Một số cán bộ, công chức, viên chức thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến sai phạm.

3. Một số kinh nghiệm:

Thứ nhất, thường xuyên củng cố, giữ vững truyền thống đoàn kết, thống nhất cả tư tưởng và hành động trong cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Thứ hai, nắm vững và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các cơ chế chính sách; tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên và bên ngoài gắn với việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn huyện, thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động tạo lập sự đồng thuận cao trong xã hội góp phần đưa chủ trương

của Đảng, chính sách của nhà nước vào cuộc sống một cách sâu rộng, thiết thực và hiệu quả.

Thứ ba, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong quá trình lãnh đạo điều hành, xem đây là yếu tố có ý nghĩa quyết định để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được giao. Trong chỉ đạo, điều hành luôn phát huy tính chủ động, sáng tạo, tập trung, kiên quyết, chặt chẽ, đồng bộ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Thứ tư, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, luôn bám sát chủ trương, chính sách của cấp trên, phù hợp thực tiễn địa phương, linh hoạt, nắm bắt nhanh những diễn biến mới và nâng cao năng lực phân tích, dự báo để kịp thời xác định những mục tiêu, kế hoạch phù hợp với thực tế tình hình. Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý dứt điểm đúng quy định, không để kéo dài các vụ việc phức tạp mà dư luận và nhân dân quan tâm.

Thứ năm, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận lòng dân, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; gắn đầu tư phát triển kinh tế với phát triển văn hóa – xã hội, bảo vệ môi trường; thực hiện tốt an sinh xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân để tạo môi trường ổn định, phát triển.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

Những năm đến là giai đoạn mở ra nhiều triển vọng mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giai đoạn chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế huyện nhà. Hiện nay, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới sẽ tác động rất lớn đến nền kinh tế toàn cầu và khu vực, dự báo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, đặc biệt là trong những năm đầu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Ngoài ra, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh cũng là những khó khăn, tác động bất lợi đến việc triển khai kế hoạch kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên, đối với nước ta thành công bước đầu trong việc kiểm soát dịch bệnh Covid-19 vừa qua có thể thu hút làn sóng chuyển dịch đầu tư từ các nước khác sang Việt Nam. Cùng với sự chuyển dịch đúng hướng và mạnh mẽ của kinh tế, sự phát triển khá đồng bộ và hiệu quả của kết cấu hạ tầng và những kết quả tích cực trên lĩnh vực văn hóa - xã hội những năm gần đây mà Quảng Nam nói chung, huyện Đại Lộc nói riêng đã đạt được; các dự án lớn, trọng điểm đang triển khai trên địa bàn tỉnh và huyện là những thuận lợi cơ bản tạo tiền đề, nền

tăng cho huyện thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

1. Phương hướng

Phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động các nguồn lực, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế bền vững với phát triển văn hóa, xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn lực; tiếp tục đầu tư phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, nông lâm – thủy sản theo hướng bền vững, chuyển dịch thương mại – dịch vụ theo hướng tích cực, tạo bước đột phá trong phát triển du lịch để phấn đấu xây dựng huyện Đại lộc phát triển toàn diện và bền vững.

2. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu:

2.1- Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt từ 12-13%/năm (giá so sánh 2010).
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành CN - TTCN - XD đạt từ 12-13%/năm; trong đó giá trị sản xuất ngành CN - TTCN phần huyện quản lý tăng 13-14%/năm;
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành TM-DV-DL đạt từ 13-14%/năm;
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản đạt từ 4-4,5%/năm; tỷ trọng chăn nuôi đến năm 2025 chiếm 42% nội bộ ngành nông nghiệp (kể cả giá trị sản xuất ngành thủy sản);
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: CN - TTCN - xây dựng khoảng 64%; các ngành dịch vụ khoảng 28,5%; nông - lâm nghiệp - thủy sản khoảng 7,5% (giá so sánh 2010);
- Thu phát sinh kinh tế bình quân hằng năm tăng 10%;
- 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 12% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 40% khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2 - Về xã hội:

- Giải quyết việc làm mới cho từ 1.200 -1.500 lao động/năm, trong đó xuất khẩu lao động đạt 100 lao động/năm. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 59%.
- Phấn đấu đến năm 2025 không còn tỷ lệ hộ nghèo (trừ các đối tượng thuộc chính sách bảo trợ xã hội)

- 97% người dân tham gia BHYT; 90% dân số được quản lý sức khỏe hàng năm; 100% người cao tuổi có thẻ BHYT, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh; được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm dưới 0,2‰, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng với 09 loại vacxin hàng năm là 95%. Hàng năm, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể thấp còi 0,3%;

- 100% các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học và THCS đạt chuẩn. Trong đó: 60% trường Mầm non, 80% trường Tiểu học, 70% trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; 60% học sinh THCS được học 02 buổi/ngày.

- Hàng năm, có 85 - 90% số thôn, khu phố; 95% trở lên số cơ quan đơn vị, doanh nghiệp; 90 - 92% số gia đình đạt danh hiệu văn hóa.

2.3- Về môi trường:

- Diện tích rừng trồng sau khai thác hàng năm 1.500 - 1.600 ha và duy trì độ che phủ 55%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch trên 60% (hợp vệ sinh đạt 100%); tỷ lệ hộ dân đô thị được cung cấp nước sạch trên 95%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn trên địa bàn huyện duy trì và đạt 80% trở lên, trong đó tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt 90%. Tỷ lệ cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn từ 15,38% cụm công nghiệp trở lên. Tỷ lệ nhà máy có hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn khi xả thải ra môi trường đạt 100%.

2.4 Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh

- 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng – an ninh, 83,3% xã, thị trấn vững mạnh toàn diện.

- Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

1. Trên lĩnh vực kinh tế

1.1- Tập trung phát triển công nghiệp - TTCN, thương mại - dịch vụ - du lịch theo hướng bền vững

- Tiếp tục tạo quỹ đất sạch tại các cụm công nghiệp. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư các lĩnh vực công nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, giải quyết được nhiều lao động trên cơ sở khai thác tiềm năng lợi thế vùng, đảm bảo quốc phòng – an ninh. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp đạt 80% trở lên. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch các cụm công nghiệp. Huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng công nghiệp. Đồng thời, tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ phát triển loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Tập trung quy hoạch phát triển làng nghề nông thôn kết hợp phát triển du lịch để thu hút các dự án có ngành nghề phù hợp. Triển khai tốt công tác khuyến

công kết hợp với khôi phục, phát triển các ngành nghề nông thôn, nhân cây ngành nghề mới.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nhanh các loại hình dịch vụ. Tăng cường xúc tiến thương mại, huy động các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn gắn với hình thành trung tâm thương mại thị trấn và các đô thị vệ tinh.

Chú trọng công tác khuyến công, hỗ trợ các doanh nghiệp tuyển dụng, đào tạo nghề, cải tiến, ứng dụng công nghệ hiện đại vào trong sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Tiếp tục kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án du lịch trọng điểm như: khu du lịch Bằng Am, hồ Khe Tân, khu du lịch sinh thái Sông Cù, Suối nước nóng Thái Sơn. Phát triển du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng gắn với du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh và du lịch miệt vườn, làng nghề truyền thống. Thiết kế một số sản phẩm du lịch đặc trưng kết nối với du lịch các địa phương lân cận. Xây dựng thương hiệu, quảng bá đặc sản Đại Lộc, phát triển các khu ẩm thực, hàng lưu niệm góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp bến xe theo quy hoạch, mở rộng các luồng tuyến bến bãi tại các địa phương xa trung tâm, tăng cường quản lý bến bãi, đồng thời mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ giao thông vận tải.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Khuyến khích các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển sản xuất, tạo ra sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

1.2- Thực hiện tốt công tác quy hoạch; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ:

- Triển khai thực hiện quy hoạch vùng huyện, điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Ái Nghĩa, quy hoạch nông thôn mới. Chú trọng rà soát quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch trung tâm xã, thị trấn, các khu, điểm dân cư nông thôn đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tế. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý theo quy hoạch, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để thực hiện hằng năm.

- Quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ vẫn là nhiệm vụ hết sức quan trọng của các cấp, ngành trên địa bàn trong thời gian tới, đặc biệt là đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo kết nối giữa các vùng, các đô thị, các Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Du lịch trên địa bàn huyện thống nhất với sự phát triển mạng lưới giao thông của tỉnh, của quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông gắn với phát triển đô thị thị trấn Ái Nghĩa và các đô thị vệ tinh, các cơ sở công nghiệp dọc Quốc lộ 14B, ĐT 609, ĐT609B. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng gắn với hoàn thành tiêu chí quy mô dân số và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp để thị trấn Ái Nghĩa đạt đô thị loại 4, trở thành đô thị năng động của tỉnh

trong tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Tiếp tục đầu tư xây dựng đảm bảo 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới gắn với xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tập trung huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống thủy lợi nhằm nâng cao năng lực phục vụ tưới, tiêu khoa học. Huy động các nguồn lực đầu tư các công trình xung yếu như: Kè bờ Tây sông Vu Gia tại thị trấn Ái Nghĩa, bờ Nam sông Vu Gia tại Mỹ Hảo, Đại Phong, kè bờ Bắc sông Thu Bồn tại Giao Thủy, Đại Hòa, Phú Thuận, Đại Thắng và một số đoạn sông xung yếu khác.

- Phối hợp với các cơ quan của Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nhất là điện, bưu chính, viễn thông,... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.3- Tập trung phát triển nông - lâm nghiệp - thủy sản

Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng ứng phó với biến đổi khí hậu và nhu cầu thị trường góp phần ổn định dân sinh, phục vụ du lịch và tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp. Theo đó, tích cực chuyển đổi các loại giống cây trồng thích ứng phó với biến đổi khí hậu, nhu cầu thị trường, giữ ổn định diện tích gieo trồng và sản lượng lương thực; chú trọng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp và liên doanh, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh. Huy động các nguồn lực, kết hợp nhiều chương trình, dự án để đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu, chú trọng đầu tư giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh mương, tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi hóa đất màu, đẩy mạnh thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

- Quản lý, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với xây dựng thương hiệu nông sản. Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng trung tâm OCOP cấp huyện.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, tổ chức chăn nuôi quy mô lớn, an toàn sinh học, giảm chăn nuôi lợn, gia cầm nhỏ lẻ trong khu dân cư. Phát triển chăn nuôi theo hướng giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Đa dạng hóa con vật nuôi, chuyển đổi loại vật nuôi có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Áp dụng giống mới vào rừng trồng kinh tế, từng bước chuyển sang trồng rừng gỗ lớn và cấp chứng chỉ rừng (SFC), phát triển các vườn trái cây, vùng sản xuất cây nguyên liệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Hỗ trợ nhân dân phát triển các loại cây trồng dưới tán rừng, nhất là cây dược liệu. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Đẩy mạnh việc củng cố và phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện; trọng tâm là các khâu liên kết sản xuất theo chuỗi giá

trị, tiêu thụ nông sản cho nông dân. Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác và các loại hình kinh tế khác phát triển.

Nâng cao chất lượng xây dựng Nông thôn mới: Tập trung giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 12% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 40% khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân thi đua xây dựng NTM, làm cho kết quả xây dựng xã NTM thực sự góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

1.4- Thu chi ngân sách, huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển

- Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo theo quy định của pháp luật; xây dựng nền tài chính lành mạnh, công khai, minh bạch. Chú trọng công tác tạo nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ gắn với khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh để nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu, phấn đấu thu phát sinh kinh tế trên địa bàn huyện hằng năm tăng 10%. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chi ngân sách đảm bảo theo mục tiêu dự toán, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có giải pháp để kiểm soát tốt nợ xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác quản lý tài chính, ngân sách tại các địa phương; phấn đấu cân đối chi cho đầu tư phát triển đạt 25% trong tổng chi ngân sách huyện.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội hóa đầu tư xây dựng. Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách, tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm. Quản lý tốt vốn các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư phát triển. Đảm bảo điều hành ngân sách theo kế hoạch.

1.5 Về quản lý tài nguyên - môi trường

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Chú trọng rà soát, tập trung lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm trên địa bàn huyện. Chú trọng rà soát số lượng đất ở trong nhân dân chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tìm giải pháp giải quyết. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất, xây dựng công trình, nhà ở, tài nguyên khoáng sản. Tập trung làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải quyết tái định cư. Tập trung xử lý quyết liệt các cơ sở gây ô nhiễm môi trường làm bức xúc trong nhân dân. Nâng cao tỷ lệ cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân; bảo vệ chất lượng các nguồn nước, chú ý khắc phục tình trạng khai thác, sử dụng bừa bãi, gây cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước ngầm. Thu hút, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư cung cấp nước sạch tập trung ở các địa phương. Duy trì hiệu quả phương án quản lý rác thải, tăng tỷ lệ hộ dân tham gia thu gom rác thải sinh hoạt. Triển khai thực hiện đạt kết quả phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện,

trong đó chú trọng không sử dụng rác thải nhựa một lần ở cơ quan công sở và các chợ trung tâm xã, thị trấn. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh xây dựng lò đốt rác trên địa bàn huyện.

2. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về phát triển văn hóa, xã hội:

2.1- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp; tập trung đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị gắn với thực hiện chương trình giáo dục mầm non hiện hành, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia và công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với ngành chức năng của tỉnh xây dựng 75% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

Tích cực phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp bậc trung học phổ thông. Đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài. Nâng cao hiệu quả các trung tâm học tập cộng đồng gắn với xây dựng xã hội học tập.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông; tập trung đẩy mạnh phong trào văn hóa, thể dục - thể thao:

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở, gắn với củng cố, nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền; phát huy trang thông tin điện tử của huyện và các ngành, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính nhằm đổi mới, đa dạng hóa hoạt động bộ máy hành chính cũng như các kênh tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, định hướng lớn về phát triển KT - XH của địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33- NQ/TW của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về *"Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"*. Tổ chức tốt các lễ hội văn hóa truyền thống của quê hương gắn với hoạt động du lịch. Chú trọng khôi phục, phát triển các loại hình văn nghệ dân gian. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh Khu di tích lịch sử quốc gia Địa điểm khởi phát Phong trào chống sưu, thuế năm 1908 ở miền Trung; tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử quốc gia Chiến thắng Thượng Đức, địa đạo Phú An- Phú Xuân. Triển khai thực hiện Quy hoạch bảo tồn di tích Căn cứ kháng chiến huyện Đại Lộc thời kỳ chống Mỹ (Đại Chánh) và Quy hoạch tổng thể khu vực Đền Tượng niệm Trường An. Tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử tại các xã, thị trấn. Phát triển mạnh văn hóa đọc trong cộng đồng trên cơ sở phát huy vai trò thư viện các xã, thị trấn, thư viện trường học và phòng đọc ở thôn, khu phố. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Cuộc vận động *"Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"*, xây dựng và phát triển phong trào tập luyện thể dục, thể thao rộng rãi trong nhân dân và thể thao thành tích cao. Chú trọng công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng tỷ lệ tộc được công nhận tộc văn hóa. Tiếp tục đầu tư nguồn lực để hoàn chỉnh thiết chế văn hóa - thể thao ở cấp huyện và cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động. Xây dựng Nhà bảo tàng truyền thống, thư viện huyện đạt chuẩn.

2.3- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; chủ động, dự báo, phát hiện sớm, không chểnh mảng thời dịch bệnh, không để bùng phát dịch, giảm tỷ lệ mắc và tử vong. Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất các cơ sở y tế. củng cố, xây dựng và giữ vững các trạm y tế các xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia; tăng cường công tác đào tạo đội ngũ y, bác sĩ đảm bảo số lượng, tay nghề ở tuyến công lập, từng bước đưa bác sỹ về tuyến cơ sở nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Phối hợp ngành chức năng của tỉnh phấn đấu xây dựng 100 % số trạm y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân, phòng khám tư nhân trên địa bàn, nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Chú trọng công tác y tế dự phòng và truyền thông, giáo dục sức khỏe, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Quản lý, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở hoạt động hành nghề y, dược tư nhân. Phát triển mạng lưới y tế học đường; tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo và các đối tượng chính sách. Tập trung các giải pháp giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân, thấp còi, đặc biệt là ở các xã miền núi.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và vận động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện nhằm ổn định an sinh xã hội.

2.4- Tập trung thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, chế độ chính sách cho người có công và bảo đảm an sinh xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công theo quy định. Phát triển hệ thống an sinh xã hội theo hướng đa dạng, ngày càng mở rộng đối tượng thụ hưởng. Hoàn thành xây dựng nhà ở cho gia đình chính sách và đối tượng xã hội.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với lao động theo quy định của pháp luật. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động dễ dàng tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm, các dịch vụ xã hội cơ bản. Xây dựng và triển khai đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2020-2025. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, hoàn thành chương trình xóa nghèo đối với các hộ có khả năng thoát nghèo, có kế hoạch nâng cao mức thu nhập cho các hộ nghèo trong diện bảo trợ xã hội và hộ có hoàn cảnh khó khăn neo đơn.

Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phần đầu 18/18 xã, thị trấn có Hệ thống bảo vệ trẻ em; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc. Đảm bảo quyền bình đẳng và công bằng xã hội vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Tăng cường quốc phòng - an ninh, nội chính, phòng chống tham nhũng

- Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương. Nâng cao ý thức cách mạng, đấu tranh chống "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch. Xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh, xã, thị trấn vững mạnh toàn diện. Tiếp tục, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm và phạm tội theo đúng quy định pháp luật. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý Nhà nước về trật tự xã hội, phòng chống cháy, nổ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra trường hợp khởi tố, truy tố, xét xử oan, sai. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, chấp hành nghiêm pháp chế XHCN. Tiếp tục củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả; thực hiện tốt việc xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; chú trọng thực hiện công tác hành chính tư pháp, công tác theo dõi vi phạm pháp luật, quản lý Nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và công tác văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; hạn chế khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính.

4. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính:

Đẩy mạnh tổ chức sắp xếp tinh gọn bộ máy, chất lượng hoạt động của các phòng, ban. Thực hiện tốt việc tinh giản biên chế, nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công sở trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính nhà nước; chú trọng triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” ở huyện và các xã, thị trấn. Chú trọng đầu tư nâng cấp hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và xây dựng hoàn thiện bộ phận “một

cửa”, “một cửa liên thông” điện tử ở huyện, các xã, thị trấn theo tiêu chí dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; góp phần đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo sự hài lòng đối với tổ chức, công dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và quản lý nhà nước về tôn giáo.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021- 2025 của huyện Đại Lộc. UBND huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Nam (báo cáo);
- TTTVHU;
- TTHĐND –UBND huyện;
- Đại biểu HĐND, thành viên UBND huyện;
- UBMTTQ, các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND 18 xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Vũ